

TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN GIA LỘC

**THÔNG TIN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp			ĐG chuẩn nghề nghiệp năm học trước		Đánh giá xếp loại VC năm học trước		
			ThS	ĐH	CD	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	HT XSNV	HT TNV	HT NV
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	55	2	52	1	18	28	5	51	0	13	41	1
I	Giáo viên biên chế Trong đó số giáo viên dạy môn:	48	0	47	1	18	26	4	48	0	10	37	1
1	Toán	9		9		3	5	1	9			9	
2	KHTN Vật lý	2		2		1	1		2		1	1	
3	KHTN Hóa học	3		3		1	2		3		1	2	
4	KHTN Sinh học	2		2		1	1		2			2	
5	Công nghệ	1		1		1			1			1	
6	Tin học	1		1			1		1			1	
7	Ngữ văn	9		9		3	6		9		3	6	
8	Lịch sử	3		3		3			3		1	2	
9	Địa lý	2		2		1	1		2			2	
10	GDCD	2		2		1	1		2			1	1
11	Tiếng Anh	6		6		2	2	2	6		2	4	
12	GDTC	4		3	1	2	2		4		1	3	
13	Âm nhạc	2		2			1	1	2		1	1	
14	Mĩ thuật	2		2			2		2			2	
	Giáo viên hợp đồng Trong đó dạy môn:	2	1	1									
1	Tin học		1										
2	KHTN Vật lý			1									
II	Cán bộ quản lý	3	2	1			2	1	3		3		
1	Hiệu trưởng	1	1					1	1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2	1	1			2		2		2		
III	Nhân viên	4		4									
1	Nhân viên văn thư	1		1								1	
2	Nhân viên kế toán	1		1								1	
3	Thủ quỹ	0											
4	Nhân viên y tế	0											
5	Nhân viên thư viện	1		1								1	
6	Nhân viên thiết bị	1		1								1	

Thị trấn Gia Lộc, ngày 14 tháng 10 năm 2025



	Khu để xe học sinh	2	2	250						Năm 2021	
	Khu vệ sinh học sinh	4	4	90						Năm 2020	
	Cổng, hàng rào	2	2	130						Năm 2020	
1.5	Khu sân chơi, TDTT	4	4	5,741							
1.6	Khởi phục vụ sinh hoạt	0									
1.7	Hạ tầng kỹ thuật	0									

Ngày 14 tháng 10 năm 2025



TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN GIA LỘC

THÔNG TIN TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC NĂM HỌC 2025-2026

STT	Tên trường, trang thiết bị	Thiết bị dạy học hiện có				Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Nhu cầu mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học (số lượng)
		Tổng số	Trong đó				
			Còn sử dụng tốt	Hư hỏng nhưng khắc phục, sửa chữa được	Hư hỏng không khắc phục, sửa chữa được		
1	Thiết bị dạy học tối thiểu (theo ĐM của Bộ GD&ĐT)						
	Khối lớp 6	2	2			25%	10
	Khối lớp 7	2	2			25%	10
	Khối lớp 8	2	2			25%	10
	Khối lớp 9	2	2			25%	10
	Dùng chung	2	2			50%	4
2	Thiết bị dùng chung						
	Máy tính (phục vụ giảng dạy và học tập)	42	37		5		180 bộ
	Phần mềm tin học (phục vụ công tác giảng dạy, học tập, công tác quản lý, văn phòng)	1	1				
	Máy chiếu	40	40				
	Thiết bị âm thanh	2	2				
3	Thiết bị khác						
	Thiết bị tự làm	60	60				
	Thiết bị khác	0					
4	Thiết bị TDTT						
	Khối lớp 6	2	2			45%	6
	Khối lớp 7	2	2			45%	6
	Khối lớp 8	2	2			45%	6
	Khối lớp 9	2	2			45%	6
5	Hệ thống bàn ghế học sinh	850	850				
6	Trang thiết bị khác (nếu có)	0					
	Ti vi	3	2		1		

Ngày 14 tháng 10 năm 2025

HIỆN TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THỊ TRẦN
GIA LỘC
Trần Thị Thảo